|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **HUYỆN KON RẪY** |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /KH-UBND |  *Kon Rẫy, ngày tháng năm 2023* |

**KẾ HOẠCH**

**Phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trên địa bàn**

**huyện Kon Rẫy đến năm 2030**

*Căn cứ Kế hoạch số 1794/KH-UBND ngày 15/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030;*

*Căn cứ Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 20/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2050 giai đoạn 2021-2025 của huyện Kon Rẫy.*

Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy xây dựng Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện đến năm 2030 *(Kế hoạch),* cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

Tiếp tục triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số (DTTS) theo Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ gắn với việc thực hiện có hiệu quả các chính sách, dự án, tiểu dự án về phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS và miền núi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030 *(Chương trình).*

**2. Yêu cầu:**

Việc xây dựng Kế hoạch phải bám sát nội dung Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ; Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 1794/KH-UBND ngày 15/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030; Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 20/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2025 giai đoạn 2021-2025 của huyện Kon Rẫy và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Xác định cụ thể trách nhiệm của từng đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch; định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

- Xây dựng nguồn nhân lực các DTTS trên địa bàn huyện đảm bảo chất lượng; phát triển toàn diện về thể lực, trí lực, kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu thị trường lao động hiện tại và tương lai.

- Thực hiện tốt các chính sách bồi dưỡng, đào tạo, sử dụng, quy hoạch, quản lý nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS có chất lượng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh quốc gia và vùng DTTS.

**2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

***2.1. Nhóm mục tiêu đối với cán bộ, công chức, viên chức***

- Tỷ lệ cán bộ, công chức được nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức, kỹ năng về quản lý nhà nước, kiến thức quốc phòng, an ninh đạt 100%.

- Tỷ lệ cán bộ công chức có trình độ chuyên môn trên đại học đạt 21,43%.

- Tỷ lệ cán bộ chủ chốt các xã, thị trấn có trình độ đại học trở lên đạt 100%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức có trình độ lý cao cấp luận chính trị - hành chính đạt 12,7%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, kiến thức hội nhập quốc tế tiếng dân tộc thiểu số, tin học, ngoại ngữ đạt 76,07%.

- Cán bộ, công chức cấp xã của vùng đồng bào DTTS có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên đạt 95%, trong đó: Trình độ đại học và trung cấp lý luận chính trị trở lên đạt 85%, được bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo 4 nhóm đối tượng đạt 90%.

***2.2. Nhóm mục tiêu về giáo dục - đào tạo***

- Tiếp tục giữ vững kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi giai đoạn 2021-2025. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở (THCS) ở 100% xã, phường, thị trấn giai đoạn 2021-2025.

- Tối thiểu 40% học sinh DTTS tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp.

- Tối thiểu 15% học sinh tốt nghiệp trung học phổ phông (THPT) tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng.

- 90% số người DTTS trong độ tuổi 15-60 tuổi biết chữ; 98% số người DTTS trong độ tuổi 15-35 tuổi biết chữ.

- 90% giáo viên mầm non là người DTTS đạt chuẩn, trong đó có 65% trên chuẩn.

- 90% giáo viên tiểu học là người DTTS đạt chuẩn và 0% trên chuẩn.

- 100% giáo viên THCS là người DTTS đạt chuẩn, trong đó 0% trên chuẩn.

- 100% giáo viên THPT là người DTTS đạt chuẩn, trong đó 12,5% đạt trên chuẩn.

***2.3. Nhóm mục tiêu về lao động, việc làm***

- Tỷ trọng làm việc trong khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ đạt khoảng 2,2%.

- Tỷ trọng lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản khoảng 63,12%.

- Bình quân mỗi năm *(giai đoạn 2021-2025)* giải quyết việc làm cho khoảng 230 lao động *(trong đó có ít nhất 05 lao động tham gia xuất khẩu lao động).*

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 20,4%, trong đó đào tạo nghề đạt trên 20,4%.

- Phấn đấu số lao động là người DTTS trong độ tuổi từ 18 tuổi đến 35 tuổi được cung cấp thông tin thị trường lao động, việc làm đạt 65,92%.

- Tỷ lệ người DTTS trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và có thu nhập ổn định *(trong đó có tính đến tỉ lệ lao động là nữ)* đạt 68%.

- Tỷ lệ lao động học nghề ra trường có việc làm đúng với nghề đã học đạt 2,41%.

- Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề phù hợp với, nhu cầu, điều kiện của người DTTS đạt 30%.

***2.4. Nhóm mục tiêu về nâng cao thể trạng, sức khỏe nguồn nhân lực***

- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng *(chiều cao theo tuổi)* xuống 18,5% và suy dinh dưỡng *(cân nặng theo tuổi)* xuống dưới 19,3%.

- Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%.

- 39% dân số tập luyện thể dục thể thao thường xuyên.

 *(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)*

**3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

***3.1. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS***

- Tỷ lệ cán bộ, công chức được nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức, kỹ năng về quản lý nhà nước, kiến thức quốc phòng, an ninh đạt 100%.

- Tỷ lệ cán bộ chủ chốt các xã, thị trấn có trình độ đại học trở lên đạt 100%.

- Tỷ lệ cán bộ công chức có trình độ chuyên môn trên đại học đạt 25%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức có trình độ lý cao cấp luận chính trị - hành chính đạt 16,44%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, kiến thức hội nhập quốc tế tiếng dân tộc thiểu số, tin học, ngoại ngữ đạt 98,63%.

- Cán bộ, công chức cấp xã của vùng đồng bào DTTS có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên đạt 100%, trong đó: Trình độ đại học và trung cấp lý luận chính trị trở lên đạt 90%, được bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo 4 nhóm đối tượng đạt trên 90%.

***3.2. Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo nguồn nhân lực các DTTS***

- Tiếp tục giữ vững phổ cập giáo dục, nâng cao trình độ học vấn tạo tiền đề cho phát triển nguồn nhân lực các DTTS trên địa bàn huyện. Đến năm 2030, tỷ lệ trẻ em người DTTS trong độ tuổi nhà trẻ được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non là 17% và duy trì tỷ lệ trẻ em người DTTS trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non là 100%; duy trì tỷ lệ huy động học sinh người DTTS đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học là 95%; tỷ lệ huy động học sinh người DTTS đi học đúng độ tuổi cấp THCS là trên 90% và duy trì tỷ lệ người DTTS trong độ tuổi đạt trình độ học vấn THPT và tương đương *(trình độ trung cấp)* là trên 60%; tỷ lệ người DTTS từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông đạt trên 95%. Tiếp tục củng cố vững chắc kết quả xóa mù chữ và không mù chữ trở lại trong cộng đồng người DTTS.

- Đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh người DTTS sau tốt nghiệp THCS và THPT. Duy trì tỷ lệ trên 35% học sinh người DTTS tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ trung cấp; đối với các xã thuộc vùng DTTS và miền núi hoàn thành tiêu chí nông thôn mới, tiếp tục duy trì tỷ lệ học sinh *(áp dụng đạt cho cả nam và nữ)* tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học *(phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)* đạt trên 70%; tỷ lệ học sinh người DTTS tốt nghiệp THPT tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng trên 20%.

- Phấn đấu đến năm 2030, số sinh viên người DTTS *(cao đẳng, đại học)* đạt 130 sinh viên/vạn dân.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên người DTTS dạy ở các trường phổ thông và giảng viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Tỷ lệ giáo viên mầm non là người DTTS đạt chuẩn là 95%, trong đó trên chuẩn là 85%; tỷ lệ giáo viên tiểu học là người DTTS đạt chuẩn là 95%, tỷ lệ giáo viên Tiểu học là người DTTS đạt trên chuẩn là 2%; tỷ lệ giáo viên THCS là người DTTS đạt chuẩn là 100%; tỷ lệ giáo viên cấp THPT là người DTTS đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định hiện hành là 8%; tỷ lệ giáo viên THCS là người DTTS đạt trên chuẩn là 0%; tỷ lệ giáo viên THPT là người DTTS đạt trên chuẩn trên 15%.

***3.3. Nâng cao chất lượng lao động, tạo việc làm cho đồng bào các DTTS***

- Tỷ trọng làm việc trong khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ đạt khoảng 3,37%.

- Tỷ trọng lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản khoảng 65,08%.

- Bình quân mỗi năm *(giai đoạn 2025-2030)* giải quyết việc làm cho khoảng 252 lao động *(trong đó có ít nhất 05 lao động tham gia xuất khẩu lao động).*

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 24,39%, trong đó đào tạo nghề đạt trên 24,39 %.

- Phấn đấu số lao động là người DTTS trong độ tuổi từ 18 tuổi đến 35 tuổi được cung cấp thông tin thị trường lao động, việc làm đạt 85%.

- Tỷ lệ người DTTS trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và có thu nhập ổn định *(trong đó có tính đến tỉ lệ lao động là nữ)* đạt 68,53%.

- Tỷ lệ lao động học nghề ra trường có việc làm đúng với nghề đã học đạt 2,77%.

- Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề phù hợp với, nhu cầu, điều kiện của người DTTS đạt 35%.

***3.4. Nâng cao thể trạng, sức khỏe nguồn nhân lực các DTTS***

# - Tiếp tục tăng cường sức khỏe người DTTS: Duy trì giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi người DTTS xuống dưới 25‰ và tuổi thọ bình quân của người DTTS bằng hoặc trên 70 tuổi.

- Tiếp tục nâng cao thể lực và tầm vóc nhân lực người DTTS: Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi người DTTS suy dinh dưỡng *(chiều cao theo tuổi)* xuống dưới 18,5%; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi người DTTS suy dinh dưỡng *(cân nặng theo tuổi)* xuống dưới 17,0%.

(*Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo*)

**III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển nguồn nhân lực các DTTS**

- Đề nghị các cấp uỷ, chính quyền địa phương tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo; quán triệt, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của nguồn nhân lực nói chung và nguồn nhân lực các DTTS nói riêng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức của cộng đồng về phát triển nguồn nhân lực các DTTS. Đa dạng hóa các hình thức, phương pháp tuyên truyền, thông tin về các chương trình hỗ trợ, chính sách cử tuyển, cơ hội học tập và giáo dục nghề nghiệp; tạo điều kiện để phụ huynh và học sinh tiếp cận các thông tin, chính sách để nỗ lực phấn đấu theo học, chứ không chỉ dừng lại ở việc “học chỉ đủ để biết chữ”.

- Đưa công nghệ thông tin đến các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, nhằm nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ, thay đổi tư duy, nếp nghĩ của đồng bào các DTTS về phát triển nguồn nhân lực.

- Tăng cường sự chỉ đạo, kiểm tra của các cấp, các ngành về phát triển nguồn nhân lực các DTTS, xem đây là chiến lược lâu dài gắn với chiến lược về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, phát triển đa dạng, toàn diện đời sống văn hoá, vật chất, tinh thần của đồng bào DTTS tại địa phương; đảm bảo nguồn nhân lực tại chỗ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương và huyện nhà.

**2. Thực hiện các chính sách, giải pháp nâng cao thể trạng thể lực, tầm vóc đối với đồng bào các DTTS**

- Thực hiện các chính sách chăm sóc sức khoẻ cộng cồng cho đồng bào các DTTS, trong đó đảm bảo tiêu chí, chỉ tiêu nâng cao thể lực và tầm vóc nhân lực các DTTS để góp phần thực hiện hiệu quả Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình.

-Ưu tiên giải quyết các vấn đề liên quan đến nâng cao sức khoẻ, y tế cho đồng bào người DTTS: Tăng cường công tác truyền thông, khả năng tiếp cận và cung cấp dịch vụ y tế, giảm gánh nặng chi phí chăm sóc sức khoẻ, chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo người DTTS sinh con đúng chính sách dân số. Trong đó, cần quan tâm thực hiện một số chính sách cụ thể như: Bảo hiểm y tế, nâng cấp về hệ thống y tế và phát triển đội ngũ cán bộ y tế cơ sở, phổ biến sâu rộng chính sách dân số kế hoạch hoá gia đình, chính sách tiêm chủng, dinh dưỡng và an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm.

- Ưu tiên đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ y tế là người DTTS, cán bộ y tế công tác tại các tuyến xã và đào tạo chuẩn hoá đội ngũ nhân viên y tế thôn (làng); đào tạo cô đỡ thôn (làng) cho các thôn còn khó khăn về công tác chăm sóc sức khoẻ sinh sản.

**3. Triển khai thực hiện hiệu quả công tác giáo dục - đào tạo, nâng cao trình độ học vấn của đồng bào các DTTS**

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển trường phổ thông dân tộc bán trú và xoá mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS và nội dung Tiểu Dự án 2 - Dự án 5: Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS và miền núi thuộc Chương trình.

- Từng bước nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS[[1]](#footnote-1), cụ thể như:

+ Xây dựng, củng cố, sắp xếp mạng lưới, quy mô trường, lớp phù hợp; tăngcường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy học, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh người DTTS.

+ Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng học tập cho học sinh người DTTS, bằng cách triển khai có hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đủ về số lượng và đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.

+ Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và tổ chức các hoạt động đặc thù phù hợp với đối tượng học sinh người DTTS.

+ Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực giáo dục dân tộc, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả việc sử dụng và phát huy các chính sách hỗ trợ giáo dục vùng DTTS.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở cả năm mặt: Đức - trí - thể - mỹ - lao động, hướng nghiệp cho học sinh người DTTS; đặc biệt chú trọng giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức - lối sống, kỹ năng sống để học sinh người DTTS vươn lên trong học tập và trong cuộc sống.

- Chú trọng việc phân luồng học sinh là người DTTS sau khi tốt nghiệp bậc Trung học cơ sở và Trung học phổ thông để học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở các các trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng.

**4. Triển khai các chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động và nâng cao chuyên môn kỹ thuật cho nguồn nhân lực các DTTS**

- Thực hiện hiệu quả công tác hướng nghiệp, phân luồng, đào tạo thường xuyên, liên thông nhằm phát triển nguồn nhân lực các DTTS đáp ứng được quy mô, chất lượng trong việc khởi nghiệp; đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; chú trọng đến trình độ lao động có tay nghề cao.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá nhu cầu sử dụng lao động để giải quyết việc làm cho số sinh viên người DTTS hiện nay ra trường chưa có việc làm hoặc lao động tự do gây lãng phí nguồn nhân lực đã được đào tạo cơ bản *(đào tạo có địa chỉ - đối tượng được cử tuyển đi đào tạo)*; có giải pháp cụ thể tạo điều kiện cho sinh viên tốt nghiệp đại học có việc làm ổn định, phù hợp với năng lực chuyên môn được đào tạo.

- Triển khai có hiệu quả du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng, du lịch gắn với giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc… để tạo cơ hội cho đào tạo nghề; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án "Bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"[[2]](#footnote-2). Đồng thời, nâng cao năng lực nghiệp vụ, kỹ năng nghề và kỹ năng mềm, kiến thức làm du lịch cho các tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia vào hoạt động du lịch nông thôn, xây dựng văn hóa du lịch chuyên nghiệp, thân thiện, an toàn và văn minh.

- Phát huy tối đa hoạt động trong việc hướng nghiệp, tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động là người DTTS trên địa bàn, giúp họ tiếp cận thông tin, dữ liệu người tìm việc, việc tìm người, vấn đề cung - cầu trong thị trường lao động, công tác xuất khẩu lao động. Chú trọng xây dựng cơ chế đào tạo nghề theo đơn đặt hàng và khuyến kích các doanh nghiệp đào tạo, sử dụng lao động là người DTTS; triển khai có hiệu quả Tiểu dự án 3 - Dự án 5 về phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS và miền núi thuộc Chương trình.

**5. Xây dựng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS**

- Quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS làm công tác quản lý nhà nước, làm việc trong các lĩnh vực chuyên sâu về khoa học kỹ thuật, ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ, chăm sóc sức khỏe cộng đồng một cách hợp lý.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với nguồn nhân lực các DTTS trong tất cả các lĩnh vực, các cấp, các ngành đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm; nâng cao trình độ lý luận chính trị, năng lực về quản lý nhà nước; đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và có kiến thức về hội nhập quốc tế. Đặc biệt quan tâm tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ là người DTTS để hỗ trợ nâng cao phẩm chất, năng lực đảm bảo đủ điều kiện giới thiệu tham gia vào các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị.

- Tạo môi trường và điều kiện làm việc thuận lợi để cán bộ, công chức, viên chức người DTTS phát huy hết tài năng, sở trường của bản thân; tạo cơ hội để họ thể hiện năng lực vốn có, đặc biệt là việc hiểu biết về chính văn hóa dân tộc của mình, phát huy tối đa tinh thần dân tộc, lòng tự tôn dân tộc. Bố trí việc làm tương ứng và tương xứng với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chuyên ngành đào tạo. Đồng thời, đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất đảm bảo việc triển khai thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ.

- Chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và động viên, khen thưởng kịp thời, xứng đáng đối với cán bộ, công chức, viên chức người DTTS điển hình, tiên tiến, có thành tích tốt trong công tác được đồng bào tín nhiệm, gắn liền với hiệu quả công việc được giao. Đồng thời, có hình thức xử lý phù hợp, nghiêm minh đối với trường hợp vi phạm những quy định trong thực hiện nhiệm vụ.

**6. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực các dân tộc tại chỗ; nguồn nhân lực các DTTS rất ít người**

- Có giải pháp phù hợp nhằm xây dựng và phát triển nguồn nhân lực các DTTS tại chỗ, ưu tiên các DTTS thuộc nhóm DTTS có khó khăn đặc thù, nhóm DTTS còn gặp nhiều khó khăn, hộ DTTS nghèo thuộc các xã đặc biệt khó khăn, người DTTS có hoàn cảnh khó khăn và phụ nữ DTTS. Thường xuyên quan tâm, theo dõi nắm bắt diễn biến về tư tưởng, nhu cầu và nguyện vọng được học tập của con em các dân tộc tại chỗ để kịp thời hỗ trợ hoặc đề xuất phương án giải quyết. Vận động, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các dân tộc trong việc cho con em của mình ra trường, ra lớp đúng độ tuổi; tiếp tục phát huy hiệu quả kết quả đã đạt được trong việc triển khai chính sách dành cho đồng bào DTTS rất ít người.

- Tăng cường mạng lưới cán bộ cấp xã là người DTTS tại chỗ, nhất là những người được qua đào tạo, có chuyên môn, am hiểu về nếp sống, văn hóa, phong tục tập quán, hơn ai hết họ là tấm gương, tác động trực tiếp đến nếp nghĩ, cách làm, từ đó nâng dần chất lượng nguồn nhân lực các DTTS tại địa phương.

**7. Huy động nguồn lực thực hiện Kế hoạch:** Các đơn vị, địa phương tập trung rà soát các nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia; các dự án, đề án, chiến lược, kế hoạch, chương trình có liên quan và huy động từ các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ, hiệu quả, đúng quy định*.*

**IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1**. Ngân sách nhà nước: Gồm ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, thực hiện theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối đối với từng lĩnh vực, nhóm mục tiêu.

**2**. Nguồn vận động xã hội hoá và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phòng Dân tộc:**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Hằng năm, xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra.

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Định kỳ hằng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện; tham mưu sơ kết *(vào năm 2025)* và tổng kết *(vào năm 2030)* kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

**2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:** Chủ trì, phối hợp các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách, Luật đầu tư công và phát luật có liên quan và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

**3. Phòng Nội vụ:**

- Phối hợp với Phòng Dân tộc và các đơn vị, địa phương liên quan triển khai hiệu quả nội dung: Đào tạo sau đại học thuộc Tiểu Dự án 2- Dự án 5 thuộc Chương trình đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu về phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS.

**4. Phòng Giáo dục và Đào tạo:**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập kế hoạch xây dựng nguồn nhân lực các DTTS thuộc phạm vi quản lý phù hợp với các quy định hiện hành; triển khai hiệu quả đề án *“Nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”[[3]](#footnote-3) và Tiểu dự án 1, Dự án 5 thuộc Chương trình: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển trường phổ thông dân tộc bán trú và xoá mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS.

- Lãnh đạo và chỉ đạo các trường trung học cơ sở, đặc biệt là trường Phổ thông dân tộc bán trú đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng trong việc phân luồng, đào tạo, định hướng nghề nghiệp cho học sinh là con em người DTTS trở thành nguồn nhân lực cơ bản, chủ yếu của huyện.

- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu về nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo nguồn nhân lực các DTTS.

**5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:**

- Chủ trì tham mưu chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Tiểu dự án 3, Dự án 5 về phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng đồng DTTS và miền núi thuộc Chương trình, trong đó chú trọng các nội dung liên quan đến người lao động là người DTTS.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động dịch vụ việc làm nhằm cung cấp thông tin thị trường lao động đảm bảo chính xác, kịp thời, phù hợp với nhu cầu, điều kiện, trình độ của người DTTS ở các địa phương.

- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu về nâng cao chất lượng lao động, tạo việc làm cho người đồng bào DTTS.

**6. Văn phòng HĐND-UBND (phụ trách quản lý nhà nước lĩnh vực Y tế):**

- Nâng cao chất lượng về y tế, chăm sóc sức khoẻ cho người đồng bào DTTS, đặc biệt đối với những vùng khó khăn để triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung y tế thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách, dự án thuộc lĩnh vực do Sở Y tế quản lý; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực người DTTS.

- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu về nâng cao thể trạng, sức khỏe nguồn nhân lực là người DTTS.

**7. Phòng Văn hoá - Thông tin:** Chủ trì và phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai các loại hình du lịch gắn với với giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc để thực hiện hiệu quả nội dung thuộc Dự án 6 thuộc Chương trình.

**8. Trung tân Văn hóa-Thể thao-Du lịch và Truyền thông huyện:** Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền rộng rãi các nội dung của Kế hoạch; các chính sách hỗ trợ, phát triển nguồn nhân lực các DTTS, nhất là trong vùng đồng bào DTTS vùng đặc biệt khó khăn nhằm tạo điều kiện cho người dân tiếp cận các nội dung liên quan đến đào tạo nghề, nhu cầu việc làm, thị trường lao động.

**9. Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện:** Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Phòng Dân tộc và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này. Đồng thời, quan tâm thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, phát triển nguồn nhân lực là người DTTS tại đơn vị theo quy định.

**10. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, khẩn trương xây dựng Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực các DTTS giai đoạn và hàng năm phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, thực trạng nguồn nhân lực các DTTS của địa phương và chỉ đạo triển khai thực hiện.

- Triển khai thực hiện chính sách đặc thù; chỉ đạo, tổ chức lồng ghép, huy động các nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án có liên quan để triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch để đạt được hiệu quả cao nhất.

**11. Đề nghị UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội huyện quan tâm phối hợp thực hiện một số nội dung**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức của cộng đồng, đoàn viên, hội viên; phối hợp thực hiện đạt hiệu quả các chỉ tiêu và nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực các DTTS.

- Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức, phương pháp tuyên truyền, thông tin về các chương trình hỗ trợ, chính sách cử tuyển, cơ hội học tập và giáo dục nghề nghiệp; tạo điều kiện để Nhân dân tiếp cận các thông tin, chính sách phát triển nguồn nhân lực các DTTS.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện, định kỳ hằng năm ***(trước ngày 12/12)*** báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện ***(qua Phòng Dân tộc)*** để tổng hợp, theo dõi, báo cáo theo quy định; quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo, đề xuất gửi về Phòng Dân tộc để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xem xét, điều chỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trên địa bàn đến năm 2030 của Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy*./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Dân tộc tỉnh (b/c);- Thường trực Huyện ủy (b/c);- Thường trực HĐND huyện (b/c);- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (đ/đ);- Ban TT UBMTTQVN huyện (ph/h);- Các tổ chức đoàn thể huyện (ph/h);- Các cơ quan CM thuộc UBND huyện (t/h);- UBND các xã, thị trấn (t/h);- Lưu: VT, PDT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH** **Đinh Thị Hồng Thu** |

1. Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt theo Quyết định số số 720/QĐ-UBND ngày 06/08/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. [↑](#footnote-ref-1)
2. Theo Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. [↑](#footnote-ref-2)
3. Theo Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh Kon Tum. [↑](#footnote-ref-3)